

Số: 05 /BC-TCKH

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 06 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương năm 2024

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương năm 2024;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

1. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn là 696.165 triệu đồng, so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao đạt 160,34% (696.165 triệu đồng/434.183 triệu đồng)

Tổng thu ngân sách thành phố năm 2024: 1.215.625 triệu đồng. Sau khi loại trừ khoản thu chuyển nguồn và kết dư năm 2023 thu ngân sách thành phố so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao đạt 121,66% (1.061.866 triệu đồng/872.780 triệu đồng).

2. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2024:

2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2024: 1.073.045 triệu đồng, đạt 122,95% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (1.073.045 triệu đồng/872.780 triệu đồng), trong đó chi đầu tư thực hiện 225.468 triệu đồng, đạt 169,15% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (225.468 triệu đồng/133.293 triệu đồng), chi thường xuyên thực hiện 755.645 triệu đồng, đạt 119,37% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (755.645 triệu đồng /633.044 triệu đồng).

Chi cân đối vượt dự toán giao đầu năm do chi các khoản tính bổ sung trong năm 2024 thực hiện các chương trình nhiệm vụ, chi chuyển nguồn năm trước sang thực hiện cải cách tiền lương, tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách tỉnh bổ sung cho Ngân sách thành phố là 91.932 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao đầu năm (91.932 triệu đồng/91.932 triệu đồng)/.

Chi tiết theo các biểu mẫu số 93,94,95/CK-NSNN đính kèm.

Nơi nhận:

- UBND TP (b/c);
- Sở Tài chính NT;
- Đăng trên cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Hoàng Chương

UBND TP PHAN RANG THÁP CHÀM
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Biểu số 93/CK-NSNN



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	434.183	696.165	160,34%	685,56%
I	Thu cân đối NSNN	434.183	696.165	160,34%	141,26%
1	Thu nội địa	434.183	696.165	160,34%	141,26%
2	Thu viện trợ				
II	Thu các khoản huy động đóng góp				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	872.780	1.215.625	139,28%	296,11%
I	Thu ngân sách Thành phố hưởng theo phân cấp	362.283	474.312	130,92%	148,13%
1	Các khoản thu ngân sách Thành phố hưởng 100%	362.283	474.312	130,92%	148,13%
2	Các khoản thu phân chia ngân sách thành phố hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)				
II	Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh	510.497	587.554	115,09%	650,44%
1	Bổ sung cân đối	418.565	415.655	99,30%	506,41%
2	Bổ sung có mục tiêu	91.932	171.898	186,98%	2082,86%
III	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		45		
IV	Thu chuyển nguồn		147.413		
V	Thu kết dư		6.301		
VI	Thu quản lý qua ngân sách				
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	872.780	1.073.045	122,95%	408,74%
I	Chi đầu tư phát triển	133.293	225.468	169,15%	90,56%
II	Chi thường xuyên	633.044	755.645	119,37%	116,32%
III	Dự phòng ngân sách	14.511			
IV	Chi từ nguồn thu để lại qua ngân sách	0	0		
V	Chi các chương trình mục tiêu	91.932	91.932	100,00%	1113,92%



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2024**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	434.183	696.165	160%	141%
I	Thu nội địa	434.183	696.165	160%	141%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	5.000	1.912	38%	123%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		1		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	92.283	118.127	128%	116%
4	Thuế thu nhập cá nhân	32.000	51.011	159%	147%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	72.600	68.684	95%	113%
7	Thu phí, lệ phí	12.100	13.079	108%	104%
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu	4.400	5.672	129%	115%
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu	7.700	7.407	96%	97%
8	Các khoản thu về nhà, đất	199.700	413.877	207%	755%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.800	5.009	132%	91%
-	Thu tiền sử dụng đất	175.000	382.492	219%	174%
	+ Ngân sách tỉnh	55.000	203.172	369%	378%
	+ Ngân sách huyện, thành phố	120.000	179.320	149%	108%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20.900	26.376	126%	122%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	19.000	28.842	152%	100%
	+ Ngân sách trung ương	12.500	12.657	101%	94%
	+ Ngân sách huyện, thành phố	6.500	16.185	249%	105%
11	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (Các khoản thu tại xã)	1.500	618	41%	14%
II	Thu viện trợ				
III	Các khoản huy động, đóng góp		12		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	362.283	474.312	131%	110%
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	362.283	474.312	131%	110%

LỊCH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	872.780	1.073.148	123%	115%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	780.848	981.113	126%	109%
I	Chi đầu tư phát triển	133.293	225.468	169%	91%
1	Chi đầu tư cho các dự án	133.293	225.468	169%	91%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	633.044	755.645	119%	116%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	304.005	346.339	114%	126%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	19.739	27.897	141%	96%
4	Chi văn hoá thông tin	1.070	1.320	123%	132%
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.899	3.561	123%	123%
6	Chi thể dục thể thao	528	104	20%	104%
7	Chi bảo vệ môi trường	49.000	76.872	157%	102%
8	Chi hoạt động kinh tế	58.958	88.778	151%	105%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	97.930	119.672	122%	127%
10	Chi bảo đảm xã hội	69.726	63.624	91%	100%
11	Chi khác ngân sách	1.815	2.157	118,8%	110,26%
12	Giữ nguồn 10% tiết kiệm và nguồn cải cách tiền lương	7.940			
III	Dự phòng ngân sách	14.511			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	91.932	91.932	100%	278%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	10.764	10.764	100%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	52.500	52.500	100%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	28.668	28.668	100%	87%
C	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách				
D	Chi nộp ngân sách cấp trên		103		